

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96 /2025/DSST
Ngày: 24/6/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua
bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM- TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Thuở

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Nhặt

2. Bà Trần Thị Sầm

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Quyên

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 292/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Thanh S, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp An L, xã An T, huyện M, tỉnh B

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Thới H, xã Thành T, huyện M, tỉnh B

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1977

Bà Hà Ngọc Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Mỹ Tr, xã Hương M, huyện M, tỉnh B

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: 269/1 ấp T, xã Tân P, huyện Thạnh P, tỉnh B

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Thới H, xã Thành T, huyện M, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ ngày 13/4/2024 ông Nguyễn Văn B, bà Hà Ngọc Đ có hợp đồng mua bán thức ăn và hóa chất phục vụ nuôi thủy sản của Đại lý thức ăn thủy sản Trung Nhân do ông Đinh Thanh S làm chủ. Hình thức mua bán giao hàng trực tiếp cho ông B bà Đ nhận hàng, hình thức thanh toán trong 01 tuần tương ứng với số lượng hàng đã nhận. Tuy nhiên, trong quá trình mua bán ông B bà Đ có xin gia hạn thời gian thanh toán trong vòng 01 tháng. Đến ngày 11/9/2024 hai bên chốt nợ, ông B bà Đ còn nợ đại lý thức ăn thủy sản Trung Nhân số tiền 1.850.176.500 đồng. Ông S đã nhiều lần yêu cầu ông B bà Đ trả nợ nhưng ông bà vẫn không thực hiện, việc này đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của đại lý thức ăn thủy sản Trung Nhân. Vì vậy, ông S yêu cầu ông B bà Đ liên đới trả số tiền 1.850.176.500 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 11/9/2024 đến khi giải quyết xong vụ án, lãi suất yêu cầu 10%/tháng.

Theo bản tự khai, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ông thừa nhận còn nợ ông Đinh Thanh S số tiền 1.850.176.500 đồng, ông đồng ý trả số tiền này nhưng ông không đồng ý trả lãi, số tiền trên ông xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng đến khi xong nợ.

Theo bản tự khai, các lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn bà Hà Ngọc Đ trình bày:

Bà thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Văn B, thừa nhận còn nợ ông Đinh Thanh S số tiền 1.850.176.500 đồng, bà đồng ý trả số tiền này nhưng bà không đồng ý trả lãi, số tiền trên bà xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng/tháng đến khi xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện và nội dung tranh chấp thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Đinh Thanh S là chủ Đại lý thức ăn thủy sản Trung Nhân và ông Nguyễn Văn B, bà Hà Ngọc Đ có xác lập quan hệ mua bán thức ăn và hóa chất phục vụ nuôi thủy sản từ tháng 3 năm 2024. Hình thức mua bán giao hàng, thanh toán tiền trong thời gian 01 tuần kể từ ngày giao hàng. Quá trình mua bán ông B, bà Đ còn nợ Đại lý thức ăn thủy sản Trung Nhân số tiền 1.850.176.500 đồng (một tỷ tám trăm năm mươi triệu một trăm bảy sáu nghìn năm trăm đồng), thể hiện qua bảng tổng hợp công nợ ngày 11/9/2024. Ông S đã nhiều lần yêu cầu ông B bà Đ trả số tiền nêu trên nhưng ông bà không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, ông S khởi kiện yêu cầu ông B bà Đ trả tiền là có căn cứ. Tại

phiên tòa, bị đơn ông B đồng ý trả cho ông S số tiền nêu trên nên ông và bà Đ có trách nhiệm trả cho ông S số tiền 1.850.176.500 đồng.

[3] Ông Đinh Thanh S yêu cầu ông Nguyễn Văn B bà Hà Ngọc Đ thanh toán lãi chậm trả từ ngày 11/9/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (07 tháng 13 ngày), lãi suất 0,83%/tháng. Xét thấy theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự quy định trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này. Vì vậy, ông S yêu cầu ông B bà Đ trả lãi chậm trả là có căn cứ, tiền lãi ông B bà Đ có trách nhiệm trả là: $1.850.176.500 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 07 \text{ tháng} 13 \text{ ngày} = 115.409.716 \text{ đồng}$. Tổng số tiền vốn và lãi ông B bà Đ trả cho ông S là 1.965.586.216 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B bà Đ phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ -UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho ông S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 40, 147, 227, 228 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ -UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Thanh S.

Buộc ông Nguyễn Văn B, bà Hà Ngọc Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông Đinh Thanh S (chủ Đại lý Thức ăn thủy sản Trung Nhân) số tiền nợ là 1.965.586.216 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 1.850.176.500 đồng, tiền lãi là 115.409.716 đồng.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Văn B, bà Hà Ngọc Đ có trách nhiệm liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 70.967.586 đồng.

- Hoàn trả cho ông Đinh Thanh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.482.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008462 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Nguyên đơn, bị đơn (ông B) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn (bà Đ) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mô Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- CCTHADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

